

Số: 16/2025/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 329/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: tổ F, khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20/02/2012. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có khoảng thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi chung sống một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đặc biệt về vấn đề kinh tế, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, ngọt ngào. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được anh chị cố gắng hàn gắn, khắc phục nhưng không có kết quả. Từ tháng 7 năm 2023, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H, chị M đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M có 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 09/9/2012 và Đỗ Anh K, sinh ngày 24/11/2014.

Anh chị thoả thuận: anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Anh Q, chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Anh K đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M tự thoả thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M thoả thuận chị M nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Anh Q, sinh ngày 09/9/2012, chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Anh K, sinh ngày 24/11/2014 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Nguyễn Thị Như M tự thoả thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Như M chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001536 ngày 16/12/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu